

Bản án số: 118/2019/HSST
Ngày: 29/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Sơn

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Thúy Hằng

2. Ông Phạm Văn Tình

- *Thư ký phiên toà:* Bà Phan Lê Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện QL.

- *Đại diện VKSND huyện QL tham gia phiên toà:*

Ông Hồ Ngọc Nam - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 103/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997 tại huyện QL, tỉnh Nghệ an; nơi cư trú: Xóm Thọ Thành, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/07/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Đức L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1995 tại huyện QL, tỉnh Nghệ an; nơi cư trú: Xóm Thọ Thành, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Mai Văn T, đã chết và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/07/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Văn G**, tên gọi khác: Không; sinh ngày: 23 tháng 06 năm 1994 tại huyện QL, tỉnh Nghệ an; nơi cư trú: Xóm 13, xã Sơn Hải, huyện QL, tỉnh Nghệ An; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Phạm Văn Đ, đã chết và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/07/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Huy Đ, sinh năm 1966 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

2/ Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 – có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 13, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

3/ Trương Thị H, sinh năm 1993 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 11, xã SH, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 13 giờ 23 phút ngày 05/7/2019, Nguyễn Văn S dùng điện thoại di động nhắn tin qua mạng Facebook cho Mai Đức L với nội dung rủ L góp tiền mua ma túy để sử dụng được L đồng ý. S tiếp tục nhắn tin cho Phạm Văn G để nhờ G đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, G đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày S điều khiển xe mô tô BKS 37L2 – 074.05 nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu đen của mình sang nhà L chở L đến nhà G. L và S thấy G đang ngồi uống bia cùng với hai người bạn ở ngoài sân nên S và L đi vào trong nhà ngồi xem ti vi, một lúc sau G đi vào nhà gặp L và S nói “*có bao nhiêu đưa đây*” ý nói S và L đưa tiền để G đi mua ma túy. S đưa cho L 250.000 đồng L cầm lấy tiền cất vào túi quần rồi lấy một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) đưa cho G để G đi mua ma túy. G cầm tiền rồi đi ra ngoài sân tiếp tục ngồi uống bia cùng bạn. Quá trình ngồi uống bia do hết bia nên G đi vào trong nhà gặp S mượn chìa khóa xe để đi mua bia về tiếp tục uống. Trong lúc ngồi uống bia G nhắn tin qua mạng Facebook cho một người tên Lộc ở xóm 5, xã Quỳnh Ngọc, huyện QL, tỉnh Nghệ An có tên tài khoản là “Lê’ Họ’s Trai’s” để hỏi mua ma túy. Qua trao đổi người đàn ông tên Lộc đồng ý bán cho G 500.000đ tiền ma túy và nói G đưa tiền ra khu vực trường THPT Nguyễn Đức Mậu, thuộc xóm 13, xã Sơn Hải, huyện QL để đi mua ma túy. Sau đó G điều khiển xe mô tô BKS 37L2 – 074.05 ra khu vực gần ngã tư trường THPT Nguyễn Đức Mậu gặp Lộc và đưa cho Lộc số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và nói: “*nhANH NHANH GIÚP ANH, QUÂN KIA ĐANG GIỤC*”, rồi G quay về nhà tiếp tục uống bia với bạn. Ngồi uống bia được một lúc thì G nhận được tin nhắn của Lộc nói đi ra trước cổng trường THPT Nguyễn Đức Mậu để lấy ma túy. Sau đó G tiếp tục điều khiển xe mô tô BKS 37L2 – 074.05 đi ra điểm hẹn trên để gặp Lộc. Khi ra gặp Lộc, Lộc chỉ tay về phía cổng trường THPT Nguyễn Đức Mậu và nói “trong gói thuốc lá Thăng Long dưới chân cột cổng đó” G đi xe đến lấy gói thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có chứa ma túy kẹp vào giá để hàng phía trước xe máy rồi điều khiển xe đi về. Khi đi đến ngã tư đường giao nhau với đường Quốc lộ 48B, thuộc xóm 13, xã Sơn Hải, huyện QL, lúc này khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ Công tác Công an huyện QL phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong có 01 gói nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại xác định:

Xác định chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn G có khối lượng là 0,535g. Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã lấy 0,320g để trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1016/KL-PC09(MT) ngày 10/07/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn G gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng là 0,535g (*không phải năm trăm ba lăm gam*).

Ngày 09/07/2019 Nguyễn Văn S và Mai Đức L đến Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 109/CT-VKS-HS ngày 16/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Mai Đức L và Phạm Văn G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S mức án từ 16 tháng đến 19 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Mai Đức L mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn G mức án từ 13 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản gì lớn.

Về vật chứng : Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 0,215 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, được niêm phong trong 01 phong bì thư bưu điện; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng vụ án.

Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f màu vàng đã qua sử dụng cho Mai Đức L không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với các vật chứng khác cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 17 giờ 40 phút ngày 05/7/2019 các bị cáo Nguyễn Văn S, Mai Đức L và Phạm Văn G đã có hành vi mua 0,535 gam ma túy (Methamphetamine) để về sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện QL phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, các bị cáo biết tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nhưng cần phân hóa vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo lên một mức án tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S là đối tượng đã chủ mưu, đã rủ L và G cùng chung mua ma túy về sử dụng nên cần lên mức án cao nhất so với các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thể hiện sự nghiêm khắc của pháp luật. Nhưng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Phạm Văn G mặc dù do S rủ rê nhưng là tên thực hiện tích cực, đã trực tiếp đi mua ma túy do đó cần lên mức án nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Mai Văn L không trực tiếp đi mua ma túy nhưng khi được S rủ rê đi mua ma túy về sử dụng là đồng ý ngay và góp tiền mua ma túy. Do đó cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo. Nhưng xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình thể hiện sự ăn năn hối cải, đã tự ra đầu thú hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS. Vì vậy xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Các bị cáo thu nhập không ổn định, không có tài sản gì lớn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với người tên Lộc, trú ở xóm 5, xã Quỳnh Ngọc, huyện QL, tỉnh Nghệ an đã bán ma túy cho G. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện QL đã tiến hành xác minh nhưng không có đối tượng nào tên Lộc có đặc điểm như G khai nên chưa có cơ sở để xử lý, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 0,535g ma túy Methamphetamine được trừ đã lấy mẫu 0,320g giám định hết còn lại 0,215 gam được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng vụ án.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Mai Đức L nhãn hiệu OPPO A37f, màu vàng đã qua sử dụng dùng để liên lạc khi phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 37L2 – 074.05 đăng ký tên Nguyễn Văn S, khi G lấy xe mô tô đi mua ma túy thì S không biết và G lấy đi mua ma túy cũng không nói với S nên cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu; chiếc điện thoại hiệu Vivo 1808 là của bà Nguyễn Thị Bình (mẹ của G). G lấy sử dụng vào việc phạm tội thì bà Bình không biết nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên miễn xét.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 09/07/2019.

Xử phạt: Mai Đức L 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 09/07/2019.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn G 13 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 05/07/2019.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy 0,215 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng vụ án.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37f màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của Mai Đức L là phương tiện dùng để liên lạc khi phạm tội.

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện QL, có đặc điểm được phản ánh tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện QL và Chi cục thi hành án dân sự huyện QL ngày 17/9/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn S, Mai Đức L và Phạm Văn G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND. H. QL;
- THADS H. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Các bị cáo;
- Lưu HS – VP.

Nguyễn Anh Sơn